**BÀI 8: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (tiếp theo)**

**Tiết 107: THỰC HÀNH ĐỌC – HIỂU**

***TƯỢNG ĐÀI VĨ ĐẠI NHẤT***

*(Thời gian thực hiện: 01 tiết)*

**– *Uông Ngọc Dậu* –**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Năng lực***

***2.1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội: mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng.

***2.2. Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

***2. Phẩm chất:***

- Tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

**- Học liệu:** Tranh ảnh về tác giả Uông Ngọc Dậu và văn bản “Tượng đài vĩ đại nhất”.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (05p)**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của văn bản đọc – hiểu từ phần khởi động.

**b. Nội dung**:

**GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của văn bản đọc – hiểu.

**HS** quan sát video, suy nghĩ cá nhân, kết nối tri thức trong video với tri thức trong thực tiễn với nội dung bài học

**c. Sản phẩm:** Cảm nhận của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Quan sát video TƯỢNG ĐÀI BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG : NGUYỄN THỊ THỨ, video của Trần Văn Đây travel . Em hãy nêu cảm nhận ban đầu của em sau khi xem video?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**HS** quan sát video, lắng nghe lời trong video và suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi của

**GV** hướng dẫn HS quan sát video, có thể tạm dừng video để HS quan sát.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** chỉ định HS trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi của GV.

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

- Nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em.

- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản:

Các em thân mến! Đất nước thân yêu của chúng ta đã trải qua nghìn năm Bắc thuộc, 80 năm chịu sự đô hộ của thực dân Pháp, 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, 20 năm kháng chiến chống đế quốc Mĩ. Đất nước ta đã có bao nhiêu những người chiến chí đã ngã xuống để bảo vệ đất nước dành độc lập tự do cho dân tộc. Cuộc sống tươi đẹp mà cô và các em đang hưởng thụ đó là máu là nước mắt của bao thế hệ đi trước, mỗi bản thân chúng ta phải sống, học tập và luôn tri ân nhớ về công lao của ông cha ta.

Văn bản “*Tượng đài vĩ đại nhất*” của nhà báo Uông Ngọc Dậu hôm nay cô và các em tìm hiểu sẽ cho chúng ta hiểu biết thêm về sự hi sinh cao cả đó.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (25p)**

**a) Mục tiêu**:

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

**b) Nội dung**:

**GV** sử dụng phiếu học tập để khai thác phần tìm hiểu chung.

**HS** dựa vào sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà để hoàn thành nhiệm vụ nhóm.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm cặp đôi  - Các cặp đôi trao đổi sản phẩm đã chuẩn bị cho nhau để cùng nhau trao đổi phiếu học tập đã chuẩn bị từ ở nhà, có thể chỉnh sửa nếu cần thiết.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát phiếu học tập của bạn, cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo.  **B4: Kết luận, nhận định**  **HS:** Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau.  **2. Tác phẩm**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  a. Đọc  - Hướng dẫn đọc:  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  + Thể hiện rõ giọng điệu: tha thiết, trầm lắng, suy tư.  - Giáo viên đọc mẫu.  - Cho học sinh thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn.  b. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:  ***? Xác định xuất xứ, thể loại và phương thức biểu đạt của văn bản?***  ***? Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?***  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  1. Hướng dẫn HS cách đọc thực hiện nhiệm vụ.  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** 1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**  - Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau. | | **I. Tìm hiểu chung:**  **1. Tác giả**  - Nhà báo Uông Ngọc Dậu (1957), quê ở Thanh Hóa  - Vốn là nhà giáo, cuộc đời đã chọn ông trở thành một nhà báo.  - Nhiều năm làm trưởng đại diện cơ quan Đài tiếng nói Việt Nam tại Tây Nguyên, Uông Ngọc Dậu gắn bó và am hiểu Tây Nguyên như một người được sinh ra từ đó.  - Chuyển ra Hà Nội, ông phụ trách Hệ phát thanh dân tộc. Tiếp tục mở ra biên độ mới, không phải chỉ là Tây Nguyên, mà là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong khắp cả nước.  **2. Tác phẩm**  - **Xuất xứ**: Trích *Bình luận 6 giờ*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 27/07/2017.  **3. Hướng dẫn đọc**  **a) Đọc, chú thích:**  - Đọc  - Tóm tắt  **b) Tìm hiểu chung**  - **Thể loại**: văn bản nghị luận  - **Phương thức biểu đạt:** biểu cảm kết hợp miêu tả  - Bài thơ là lời của người con (tác giả) nói về công lao, lòng biết ơn và nỗi lo lắng khi nghĩ về mẹ.  - **Bố cục**:  + Phần 1 (từ đầu đến “*truyền từ đời này sang đời khác*”): Giới thiệu vấn đề - giới thiệu trên khắp đất nước ta nơi đâu cũng có những câu chuyện về những con người hi sinh vì đất nước  + Phần 2 (tiếp theo đến “*bình minh*”): Giải quyết vấn đề - dẫn chứng về sự hi sinh đó (địa danh, con người).  + Phần 3 (còn lại): Kết thúc vấn đề - Tình cảm của tác giả với tượng đài vĩ đại nhất |
|  | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  *? Nhan đề của văn bản gợi cho em suy nghĩ gì?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc nhan đề văn bản và suy nghĩ cá nhân  **GV** hướng dẫn HS tìm hiểu bằng cách đặt các câu hỏi phụ (nếu HS không trả lời được).  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV** yêu cầu một vài HS trình bày cảm nhận của mình về nhan đề văn bản.  **HS** trả lời câu hỏi của GV, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời và câu nhận xét của HS  - Chốt nội dung (sản phẩm).  - Chuyển dẫn sang nội dung sau.  **GV:** Với nhan đề “*Tượng đài vĩ đại nhất*  ” không phải chúng ta vì nhớ ơn mà xây thật nhiều các tượng đài. Mà phải hiểu sự hi sinh của ông cha ta đã trở thành tượng đài vĩ đại nhất, chúng ta sinh ra trong hòa bình nhưng luôn tự nhắc nhở bản thân mình về cội nguồn để từ đó cố gắng hơn nữa học tập tốt, gìn giữ và xây dựng đất nước giàu mạnh hơn. | **II. Thực hành đọc hiểu văn bản:**  **1. Ý nghĩa nhan đề:**  - *Tượng đài*  🡪 công trình kiến trúc lớn gồm một hoặc nhiều bức tượng, đặt ở địa điểm thích hợp, dùng làm biểu trưng cho một dân tộc, một địa phương, đánh dấu một sự kiện lịch sử hay tưởng niệm người có công lao lớn.  *Tượng đài vĩ đại nhất*  theo nghĩa bóng muốn nói tới sự hi sinh của các vị anh hùng để dành độc lập cho dân tộc. Sự hi sinh đó được thế hệ trẻ ghi nhớ, tự hào và biết ơn.  - *Ngày 27/7*: là ngày thương binh liệt sĩ. Văn bản như một lời tri ân của tác giả tới các vị anh hùng đã ngã xuống hi sinh cho tổ quốc.  🡪 Mục đích: nêu lên suy nghĩ về sự hi sinh cao cả của biết bao nhiêu đồng chí, đồng bào để có được đất nước hôm nay. | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  \* Vòng 1. Nhóm chuyên gia  - Chia nhóm lớp.  - Giao nhiệm vụ: các nhóm đọc và trả lời các câu hỏi sau:  + Nhóm 1:  Câu 1: Ở phần giới thiệu vấn đề tác giả đã đưa ra ý kiến gì ? Tác giả lập luận như thế nào?  + Nhóm 2:  Câu 2: Ở phần giải quyết vấn đề, đoạn 2 tác giả đã đưa ra những dẫn chứng lí lẽ gì để thể hiện sự hi sinh của thế hệ đi trước? Các dẫn chứng có hợp lí, liên kết với nhau không? Tác giả đã dùng nghệ thuật gì ?  + Nhóm 3:  Câu 3. Ở phần giải quyết vấn đề, đoạn 3 tác giả đã đưa ra những dẫn chứng lí lẽ gì để thể hiện sự hi sinh của thế hệ đi trước? Các dẫn chứng có hợp lí, liên kết với nhau không? Tác giả đã dùng nghệ thuật gì ?  + Nhóm 4:  Câu 4: Ở phần kết thúc vấn đề, tác giả đã gửi đến thông điệp gì?  - Thời gian: 10 phút.  \* Vòng 2: nhóm mảnh ghép  - Các nhóm đổi thành viên và thảo luận các câu hỏi ở vòng 1. Hoàn thiện phiếu học tập của mình.  - Thời gian: 10 phút.    ***Dự kiến tình huống khó khăn***: HS gặp khó khăn trong câu hỏi số 2 - Tác giả sử dụng nghệ thuật gì? .  **Tháo gỡ**: (GV gợi ý HS bằng cách hướng dẫn các em đọc đoạn văn: “*mỗi ngọn núi, mỗi dòng sông, mỗi tấc đất…..; Trên mọi nẻo đường đất nước, từ Tây Bắc…từ con đường Trường Sơn đến con đường trên Biển Đông...” ;“ có nơi đâu không có dấu tích…có nơi đâu không lưu giữ …..*”). những đoạn văn trên sử dụng nghệ thuật gì ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**  - Suy nghĩ và thảo luận  **GV** quan sát và hướng dẫn học sinh  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS bất kì trong nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ của học sinh khi thảo luận có tích cực không; câu trả lời của HS đã đúng và nêu bật được vấn đề chưa hay còn lan man chưa sâu sắc  - GV nhận xét và mở rộng:  Tại sao , người dân Việt Nam sẵn sàng hi sinh vì nghĩa lớn . Vì: chúng ta có truyền thống yêu nước ngàn đời, chúng ta thấu hiểu được giá trị của tự do vì thế người dân VN sẵn sàng đứng lên lật đổ sự thống trị của những kẻ xâm lược.  - Qua văn bản các em hiểu thêm được sự hi sinh mất mát của thế hệ đi trước vì thế càng trân quý nền độc lập ta có trong hiện tại. | **2. Phần giới thiệu vấn đề**  - Tác giả đưa đến ý kiến rất tự nhiện nhẹ nhàng, ở trên đất nước Việt Nam ở vùng quê nào cũng có những câu chuyện về sự hi sinh.  - Con người Việt Nam đều sẵn sàng hi sinh vì nghĩa lớn.  - Sự hi sinh vì nghĩa lớn đã trở thành huyền thoại và được truyền từ đời này sang đời khác.  - Tác giả lập luận rất chặt chẽ khoa học, từ cụ thể đi ra đến khái quát. Khẳng định con người Việt Nam anh dũng, sẵn sàng hi sinh vì nghĩa lớn.  - Cách giới thiệu vấn đề rõ ràng dễ hiểu.  **b. Phần giải quyết vấn đề.**  Những dẫn chứng và lí lẽ được tác giả sử dụng:  ***- Đoạn 2:***  \*Những tấm gương về sự hi sinh.  + Trên dải đất hình chữ S …..vì dân tộc.  + Xương máu anh hùng liệt sĩ ….cây cỏ.  + Tên tuổi các anh hùng liệt sĩ… hình sông thế núi.  → Hình hài Tổ quốc… được bồi đắp từ mồ hôi, xương máu, trí tuệ của hàng triệu người con ưu tú….  - Lập luận theo kiểu tổng phân hợp ca ngợi sự hi sinh của các vị anh hùng.  \* Địa danh in đậm dấu ấn của sự hi sinh bảo vệ chủ quyền.  - Trên mọi nẻo đường đất nước từ Tây Bắc, Việt Bắc … Tây Nguyên… con đường Trường Sơn … con đường trên Biển Đông và cả con đường trên không,….  → Dẫn chứng khái quát: nhắc lại những địa danh tiêu biểu trong các cuộc kháng chiến; khẳng định chủ quyền từ miền núi đến miền biển, từ đất liền đến vùng biển vùng trời. Nêu cao ý thức bảo vệ chủ quyền đất nước.  \*Hi sinh không chỉ vì nghĩa lớn mà người Việt Nam còn chịu biết bao đau thương mất mát do chiến tranh gây ra sự hi sinh đó là vô bờ bến.  Tác giả đã kể ra hậu quả của chiến tranh để lại “…đã có hàng triệu người con hi sinh, hàng triệu người mang thương tật … hàng triệu thân phận, hàng triệu hoàn cảnh, hàng triệu tâm tư. ”  → Tác giả đã sử dụng biện pháp liệt kê, lặp để có thể thể hiện những hi sinh vô bờ bến của người dân Việt Nam trên con đường bảo vệ nền độc lập dân tộc. Mất mát và thương đau nhưng người Việt Nam anh dũng đương đầu với kẻ thù xâm lược hướng tới ước mơ độc lập tự do, dân chủ hòa bình.  ***Đoạn 3. Cách hi sinh của con người Việt Nam rất đáng tự hào***  + Biết bao nhà yêu nước cách mạng ra pháp trường ….vẫn lạc quan tin vào ngày mai chiến thắng.  + Hàng vạn chiến sĩ cách mạng bị địch bắt bớ tù đầy …vẫn một dạ trung kiên.  + Những chiến sĩ ôm bom ba càng, bom xăng xông lên ngăn xe tăng địch.  + Những thanh niên xung phong biến mình thành cọc tiêu….  + Cái chết – sự hi sinh trở thành vũ khí vô hình,  + Luôn lạc quan hướng về tương lai “Hòn Vọng Phu …luôn quay về hướng đông ….”  → Tác giả đã liệt kê ra hàng loạt những hành động việc làm tiêu biểu sẵn sàng hi sinh về nghĩa lớn. Trong lịch sử của dân tộc còn nhiều lắm những hành động việc làm vĩ đại mà không thể kể ra hết nhưng tất cả để thể hiện con người Việt Nam kiên cường bất khuất.  **c. Kết thúc vấn đề**  **-** Tác giả đã gửi đến thông điệp “Tượng đài vĩ đại nhất là hình hài Tổ quốc, có máu xương, mồ hôi công sức,…ngày một ấm no, hạnh phúc!”  - Không có tượng đài nào có thể tạc hết sự hi sinh của con người Việt Nam.  - Kết thúc vấn đề là sự tri ân tới các vị anh hùng đã hi sinh vì đất nước và là niềm tự hào về lịch sử vẻ vang của dân tộc. | |
| **B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Giao nhiệm vụ cho cá nhân:  ***? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?***  ***? Nội dung chính của văn bản “Tượng đài vĩ đại nhất ”?***  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** báo cáo kết quả; HS khác theo dõi, nhận xét.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | **III. Tổng kết**  **1. Giá trị nội dung**  - Văn bản thể hiện những suy nghĩ về sự hi sinh cao cả của biết bao nhiêu đồng chí, đồng bào để có được đất nước hôm nay.  - Tự hào về những trang lịch sử vẻ vang của dân tộc.  **2. Giá trị nghệ thuật**  - Sử dụng nghệ thuật lặp, liệt kê… để đưa ra các dẫn chứng thuyết phục.  - Dẫn chứng rõ ràng, chân thật.  - Lập luận chặt chẽ, các đoạn liên kết với nhau.  - Văn bản mạch lạc hướng đến mục đích chung nói đến sự tri ân các anh hùng. | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (5p)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:**  Sơ đồ tư duy hoàn thiện của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: vẽ sơ đồ tư duy về văn bản hôn nay

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS:** vẽ sơ đồ

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS trình bầy bài làm

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét

Dự kiến sản phẩm



**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5p)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Đoạn văn của học sinh (Sau khi đã được GV góp ý, nhận xét và chỉnh sửa).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**

? Viết một đoạn văn (khoảng 6-8 dòng) giải thích vì sao thế hệ trẻ cần phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** gợi ý cho HS nắm rõ cách trình một đoạn văn (hình thức và nội dung)

**HS** đọc lại văn bản, suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn…

\* **Hướng dẫn học bài về nhà và chuẩn bị bài sau**: (5p)

Về học kĩ nội dung của bài học và đọc, chuẩn bị trước bài “*Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống*”.

**BÀI 8: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (tiếp theo)**

**Tiết 108,109,110: VIẾT**

***VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG***

*(Thời gian thực hiện: 03 tiết)*

**I. Mục tiêu**:

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc, viết, nói và nghe.

- Biết viết bài văn nghị luận và trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

**1.2. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện bản thân.

- Biết lắng nghe, tôn trọng.

**II. Thiết bị và học liệu**

**- Thiết bị dạy học**: máy tính, máy chiếu,…

**- Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy,…

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a. Mục tiêu**: kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung hoạt động**: HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.

**d. Tổ chức** **thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV đặt câu hỏi:

***? Bài văn nghị luận xã hội cần phải có những yếu tố nào?***

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân suy nghĩ trả lời

**Bước 3: Báo cáo thảo luận:**

- HS trả lời câu hỏi

- HS khác nhận xét đánh giá, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời của HS

- Kết nối vào bài

**2.** **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (105p)**

**a) Mục tiêu**:

- Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc, viết, nói và nghe.

- Biết viết bài văn nghị luận và trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

**b) Nội dung**: HS trả lời các câu hỏi qua việc phân tích, chắt lọc kiến thức SGK.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thêm phần **Định hướng**, trả lời các câu hỏi:  *+ Thế nào là bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?*  *+ Nêu ví dụ thêm về các hiện tượng đời sống mà chúng ta cần quan tâm.*  *+ Để trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống, các em cần làm gì?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: Suy nghĩ cá nhân và trả lời  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày  **GV**: Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, dẫn vào bài học. | **I. Định hướng:**  **\* Khái niệm:**  \* Hiện tượng đời sống thường do đề bài nêu lên nhưng cũng có thể do người viết tự xác định. Dưới đây là một số ví dụ về hiện tượng đời sống cần quan tâm:  - Phải trồng nhiều cây xanh.  - Việc nuôi các con vật trong nhà.  - Việc sử dụng nước ngọt.  - Việc sử dụng bao bì ni lông.  - Hiện tượng học sinh chơi game(*Game* ở đây hiểu là trò chơi điện tử.)  - Một hiện tượng cần biểu dương trong nhà trường.  \* Để trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống, các em cần: nêu ý kiến của minh, giải thích vì sao, đưa ra các lí lẽ và bằng chứng. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *Viết bài văn trả lời cho câu hỏi: “Thế nào là lối sống giản dị?”.*  GV hướng dẫn HS tìm ý, lập dàn ý theo các bước  -Hướng dẫn HS viết.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | | **II. Thực hành:**  **Bước 1: Chuẩn bị**  **-** Đọc kĩ lại VB “*Đức tính giản dị của Bác Hồ*” và nhắc lại nội dung của VB.  - Tìm trên sách báo và thực tế những câu nói nổi tiếng và tấm gương có lối sống giản dị, cao đẹp.  **Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý:**  ***\*Tìm ý:***  - Thế nào là giản dị?  - Tính giản dị được biểu hiện qua những phương diện nào?  - Tại sao cần sống giản dị?  - Em biết những tấm gương nào về lối sống giản dị trong thực tế, sách báo?  - Em có suy nghĩa như thế nào về việc rèn cho mình lối sống giản dị?  **\*Lập dàn ý:**  **- Mở bài:**  **+ Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận.**  **+ Nêu vấn đề: Cần sống giản dị.**  **- Thân bài:**  **+ Nêu quan niệm về lối sống giản dị.**  **+ Biểu hiện của lối sống giản dị trong sinh hoạt đời sống.**  **+ Phân tích ý nghĩa của lối sống giản dị.**  **+ Liên hệ với bản thân trong việc rèn lối sống giản dị.**  **- Kết bài:**  **+ Khẳng định vai trò của lối sống giản dị.**  **+ Nêu suy nghĩa về hướng rèn luyện của em.** |
| **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Dựa vào dàn ý đã lập, thực hành viết với những yêu cầu khác nhau:  - N1: Viết đoạn mở bài  - N2: Viết đoạn kết bài  - N3: Viết đoạn biểu hiện của lối sống giản dị  - Cả lớp: Viết bài hoàn thiện.  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ đã nhận.  **\*Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:**  - HS chiếu kết quả, GV chữa.  **\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, cho điểm. | | **Bước 3: Viết** |
| **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trả bài cho HS, hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với bài văn chia sẻ một trải nghiệm.  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS x*em lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*  **\*Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:**  **\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Chuẩn kiến thứcvề yêu cầu đối với bài viết  + HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  + tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng) | | **Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa**  - Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.  - Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có). |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (15p)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:**  Bài sửa chữa của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

GV yêu cầu HS chuyển bài viết hoàn thiện của mình cho bạn bên cạnh.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV:** Nhận bài của bạn bên cạnh và sửa theo phiếu (đã cho).

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS chỉ ra lỗi chưa được của bài bạn.

- HS được chỉ ra lỗi lắng nghe và phản hồi.

**B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số hoặc bằng cách chốt đáp án đúng.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5p)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**

GV chiếu một nội dung phần thân bài của một bài làm bất kì (trên internet) lên TV. HS quan sát và nhận xét.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS đọc VB đã cho, tìm lỗi sai theo yêu cầu.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm hoặc trên Padlet.

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn…

\* **Hướng dẫn học bài về nhà và chuẩn bị bài sau**: (5p)

Về học kĩ nội dung của bài học và đọc, chuẩn bị trước bài “Nói và nghe”: *Thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống.*